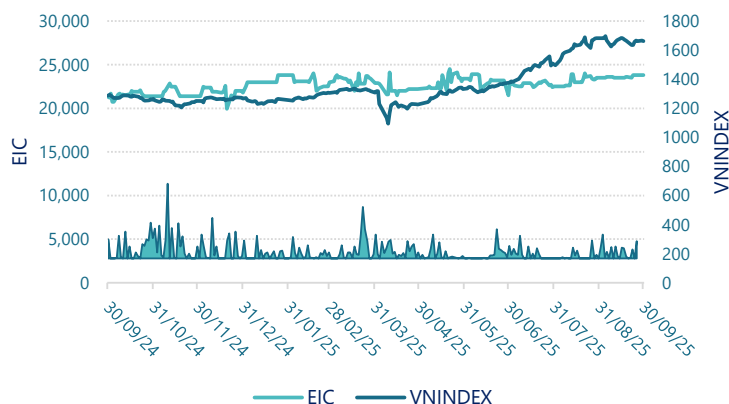


CTCP EVN Quốc tế (UPCOM: EIC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	23,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	24,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	19,938
SL cổ phiếu LH	36,677,145
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,295
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	873
P/E	20.6
EPS	1,158

DT thuần

Q3/25

0.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.55 | -67.7%

YoY: ▼0.29 | -52.6%

LN sau thuế

Q3/25

0.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▼42.0 | -99.9%

YoY: ▼29.5 | -99.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

19.2%

+/- YoY: ▼ 5232%

DT thuần

9T 2025

3.22

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.37 | -29.8%

LN sau thuế

9T 2025

42.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.60 | -17.0%

ROE

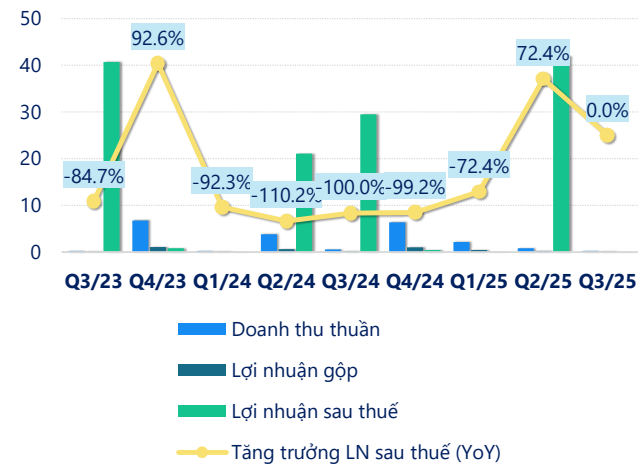
Q3/25

9.8%

+/- YoY: ▼ 2.1%

tỷ VNĐ

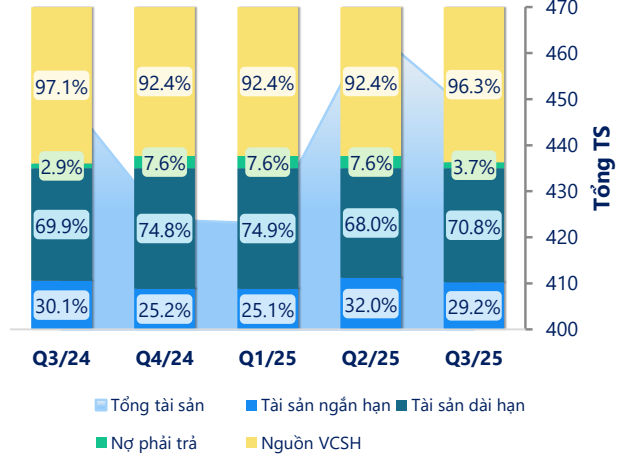
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

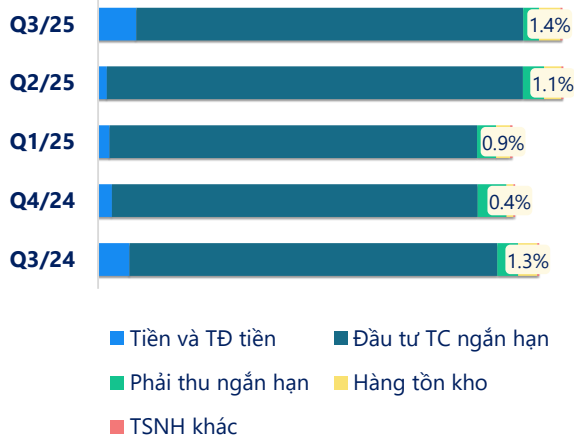
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



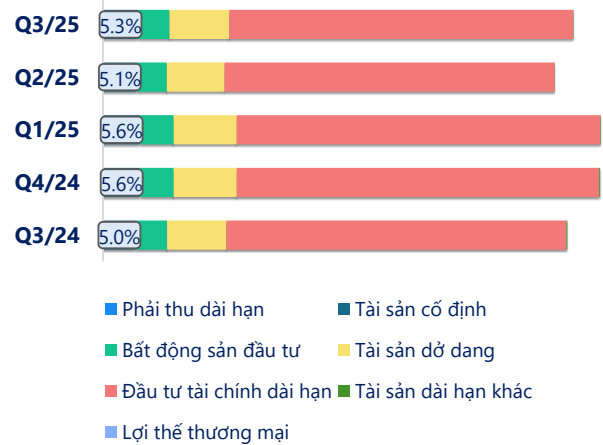
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

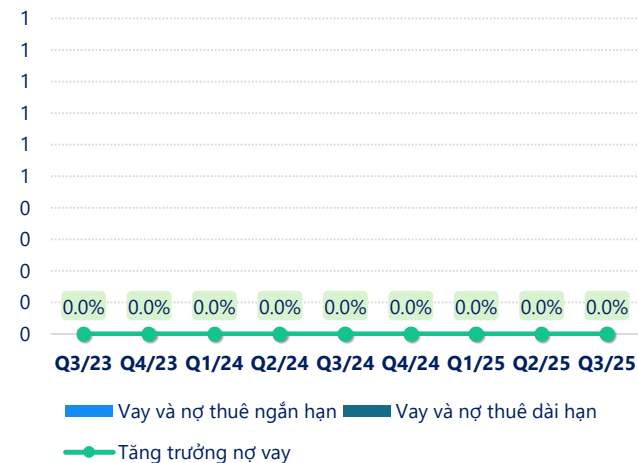
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

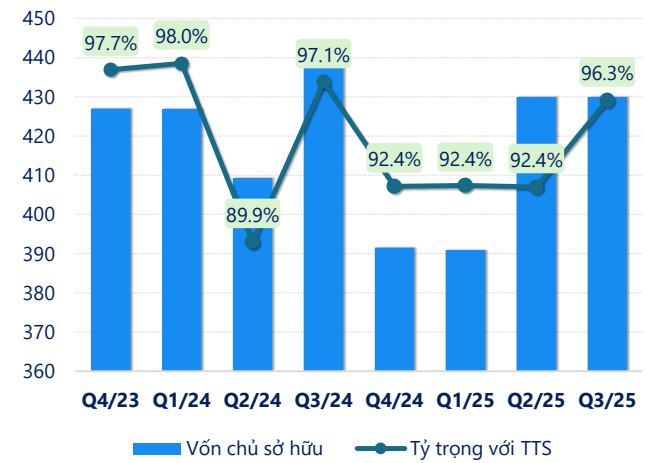
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

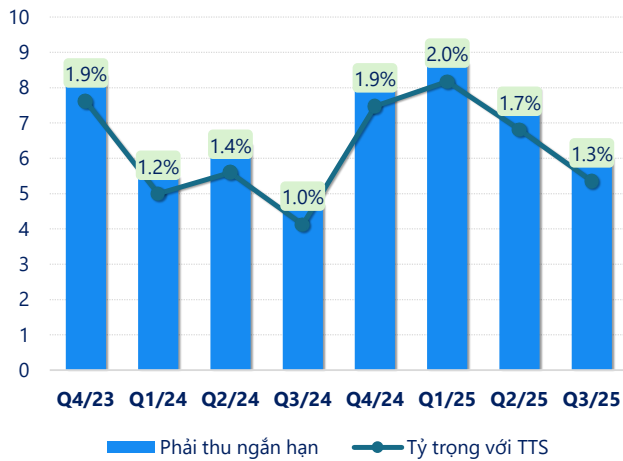
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



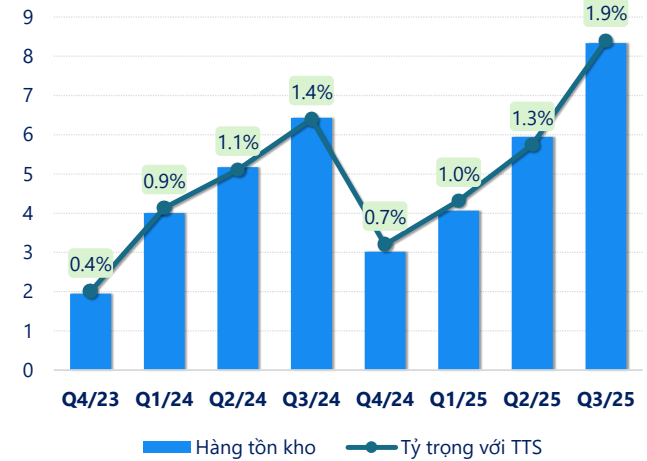
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


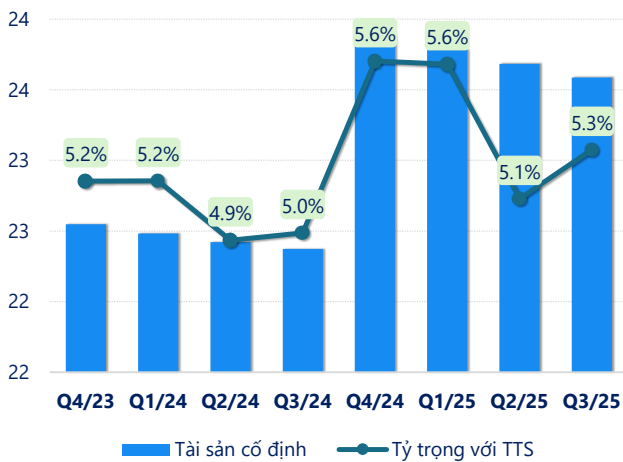
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


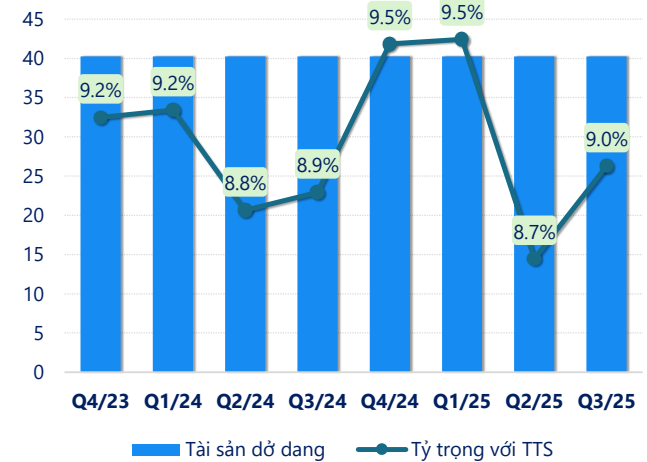
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

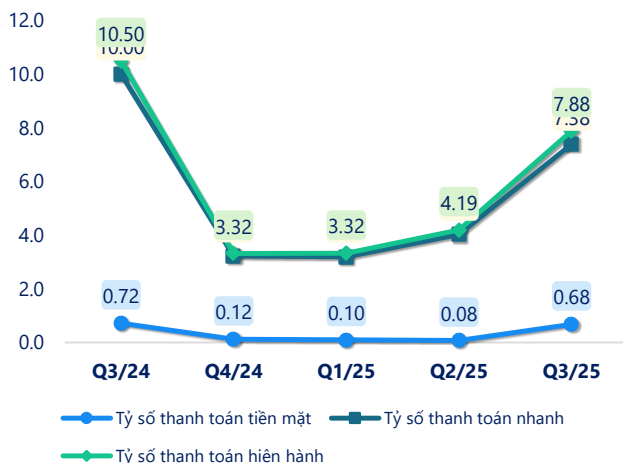
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

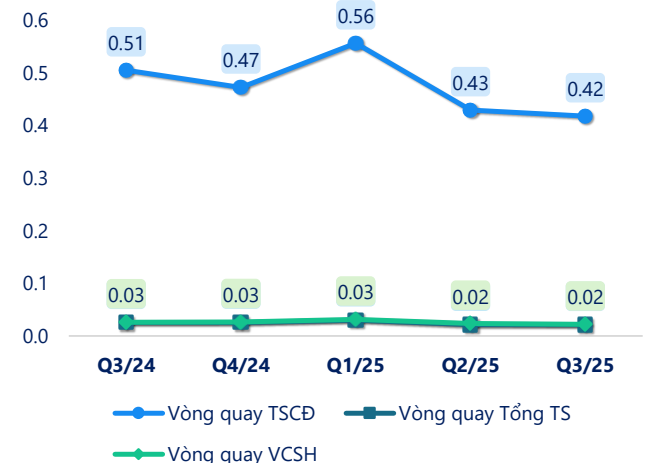
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	452	424	423	465	447
Tài sản ngắn hạn	136	107	106	149	130
Tiền và tương đương tiền	9.31	3.82	3.18	2.69	11.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	115	91.2	89.7	132	105
Phải thu ngắn hạn	4.66	7.92	8.64	7.93	5.97
Hàng tồn kho	6.43	3.02	4.06	5.94	8.34
Tài sản ngắn hạn khác	0.55	0.85	0.69	0.51	0.37
Tài sản dài hạn	316	317	317	316	316
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	22.4	23.9	23.8	23.7	23.6
Bất động sản đầu tư	21.2	21.2	21.2	21.1	21.1
Tài sản dở dang	40.3	40.3	40.3	40.3	40.3
Đầu tư tài chính dài hạn	231	231	231	231	231
Tài sản dài hạn khác	0.70	0.51	0.35	0.20	0.05
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	13.0	32.3	32.0	35.6	16.6
Nợ ngắn hạn	13.0	32.2	32.0	35.5	16.5
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.53	0.52	0.51	0.51	0.51
Nợ dài hạn	0.04	0.04	0.04	0.02	0.02
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	439	392	391	430	430
Vốn chủ sở hữu	439	392	391	430	430
Vốn điều lệ	367	367	367	367	367
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)